| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẾ PHONG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2022/QĐST-VHNGĐ | *Quế Phong, ngày 01 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. Chị Hà Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Q, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2.** Anh Vi Văn B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Q, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

## XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có ai thay đổi ý kiến về biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung của các bên tham gia hòa giải thành như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Vi Văn B thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao các con chung tên là Vi Khánh N, sinh ngày 01/12/2014 và Vi Minh T, sinh ngày 01/12/2018 cho anh Vi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02/2022 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Hà Thị L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi người con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) x 2 người = 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 3/2022 cho đến khi Vi Khánh N, Vi Minh T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

1.3 Về tài sản chung**:** Chị Hà Thị L và anh Vi Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Các bên liên quan đến quyết định có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn đề nghị, kiến nghị mà không có đề nghị, kiến nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Nơi nhận:**
- *Các bên liên quan đến quyết định.*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *UBND xã H*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong.*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**